|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 18-PLII-CT*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản từ chối nhận di sản trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng từ chối nhận di sản thừa kế**

Ngày ………tháng ………. năm ……….(Bằng chữ …..............) (1)

Tại…………………………………………………………………..(2).

Tôi (3)……………………………………., là (4) ……………………

Chứng thực

- Văn bản từ chối nhận di sản này được lập bởi các ông/bà có tên sau:

1. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)……………………………………….

2. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)……………………………………….

- Các ông/bà có tên trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản từ chối nhận di sản.

- Tại thời điểm chứng thực, những người từ chối nhận di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện từ chối nhận di sản và đã cùng ký/điểm chỉ (6) vào văn bản từ chối nhận di sản này trước mặt tôi.

Văn bản từ chối nhận di sản này được lập thành ……. bản chính (mỗi bản chính gồm ... tờ, ……trang), giao cho:

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

Lưu tại ………………………….. 01 (một) bản.

Số chứng thực ………….. quyển số ……….. (7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm mà người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản được chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B). Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*